

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 4 - 2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Công Định

Ông Nguyễn Văn Sum

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Quân – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Cao Thị D, sinh năm 1997; địa chỉ cư trú: ấp 7, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn R, sinh năm 1992; địa chỉ cư trú: ấp Đ, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phan Thị N; địa chỉ cư trú: ấp Đ, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 31/10/2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Cao Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn R tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 17/5/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2017 đến nay.

Về con chung: Chị và anh R có một con chung là cháu Nguyễn Gia T, sinh ngày 28/5/2017, hiện tại chị đang nuôi dạy cháu.

Về tài sản chung: Chị và anh R được gia đình cho trong ngày cưới 12 chỉ vàng 24k, số vàng này mẹ chồng là bà Phan Thị N đang giữ.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh R được ly hôn, về con chung chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy cháu T và yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, về tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đúng với quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận khởi kiện của chị D đối với anh R; về hôn nhân giải quyết cho chị D và anh R được ly hôn; về con chung giao cháu T cho chị D tiếp tục nuôi dạy, anh R có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T hàng tháng số tiền 650.000 đồng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi; về tài sản chung không ai yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét; về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị D phải chịu 300.000 đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con anh R phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay chị D có đơn xin vắng mặt, anh R và bà N vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị D, anh R và bà N.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Cao Thị D và anh Nguyễn Văn R được xác lập hợp pháp, thể hiện là anh chị tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 17/5/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn anh chị chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chung sống không có hạnh phúc nên anh chị sống ly thân như lời trình bày của chị D là thực tế có xảy ra, điều này phù hợp với biên bản xác minh về tình trạng mâu thuẫn của anh chị. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhiều lần tiến hành hòa giải để anh chị hàn gắn nhưng không có kết quả, do anh R không tham gia hòa giải và không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của chị D. Điều đó chứng tỏ mối quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh R đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho anh chị ly hôn là phù hợp với thực tế. Do đó, chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh R được ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị D và anh R có một con chung là cháu Nguyễn Gia T, sinh ngày 28/5/2017. Xét thấy, cháu T hiện chưa được 36 tháng tuổi, chị D trực tiếp nuôi dạy cháu đảm bảo tốt về mọi mặt nên giao cháu cho chị D tiếp tục nuôi dạy là phù hợp. Theo quy định của pháp luật người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nên buộc anh R cấp dưỡng nuôi cháu T là phù hợp. Về mức cấp dưỡng nuôi con, do anh R hiện nghề nghiệp là lao động phổ thông nên anh R cấp dưỡng theo mức thông thường hàng tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ bản hiện hành (mức lương cơ bản hiện hành Nhà nước quy định là 1.300.000 đồng) với số tiền là 650.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi. Anh R có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu T mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị D xác định để chị và anh R tự thỏa thuận phân chia, các đương sự tại vụ án không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng; ngày 24/11/2017, chị D nộp tạm ứng án phí số tiền 825.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu 300.000 đồng, chị D được nhận lại 525.000 đồng. Anh R phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 110, 116, 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận khởi kiện của chị Cao Thị D yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn R.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Cao Thị D và anh Nguyễn Văn R.

Về con chung: Giao Nguyễn Gia T, sinh ngày 28/5/2017 cho chị Cao Thị D tiếp tục nuôi dạy. Anh Nguyễn Văn R có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu T mà không ai được cản trở.

Anh Nguyễn Văn R có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Gia T hàng tháng với số tiền là 650.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 12/4/2018 cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Kể từ khi bản án có hiệu lực, chị D có đơn yêu cầu thi hành án, anh R chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền đã nêu thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị D phải chịu 300.000 đồng; ngày 24/11/2017, chị D nộp tạm ứng án phí số tiền 825.000 đồng theo biên lai thu số 0018902 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu 300.000 đồng, chị D được nhận lại 525.000 đồng. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh R phải chịu 300.000 đồng.

Trong trường hợp bản án thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Cao Thị D, anh Nguyễn Văn R và bà Phan Thị N vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHTB.

Bùi Văn Việt